

### THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index dịch chuyển vùng giằng co lên 1,855 – 1,890 trước khi đóng cửa tại mốc 1,870.36 điểm, tăng hơn 13 điểm so với hôm qua; cổ phiếu Vin tiếp tục đóng vai trò động lực chính. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 13/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí và Truyền thông dẫn đầu đà giảm. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản và Ngân hàng có phiên giao dịch tích cực; dòng tiền có xu hướng cải thiện tại nhóm Ngân hàng hôm nay. Về giao dịch của khối ngoại, khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Nhà đầu tư tiếp tục duy trì giao dịch thận trọng cho đến khi thị trường xác nhận xu hướng rõ ràng hơn.

### HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Hầu hết các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30, ngoại trừ 4111GC000.

### CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 23/04/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

### ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+13.06** điểm, đóng cửa tại **1870.36** điểm. HNX-Index **-2.13** điểm, đóng cửa tại **253.23** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+12.36)**, **VCB (+6.35)**, **BID (+2.07)**, **CTG (+1.00)**, **SAB (+0.91)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.11)**, **BSR (-0.97)**, **HPG (-0.64)**, **MWG (-0.58)**, **STB (-0.43)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **27,001** tỷ đồng, tăng **51.65%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 29,334 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 33.9 điểm. Thị trường có **104** mã tăng, **60** mã tham chiếu, **208** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-1659.40** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-265.82 tỷ)**, **ACB (-176.36 tỷ)**, **VHM (-171.71 tỷ)**, **VCB (-148.55 tỷ)**, **CTG (-107.12 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-43.08** tỷ đồng.

### DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.34%**. Các mã diễn biến tích cực: **VCB (+5.72%)** [\(Link báo cáo\)](#), **BID (+3.35%)** [\(Link báo cáo\)](#), **VCI (+2.26%)** [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.34%**. Các mã diễn biến tích cực: **SAB (+6.99%)** [\(Link báo cáo\)](#), **PVT (+6.97%)** [\(Link báo cáo\)](#), **CTD (+6.91%)** [\(Link báo cáo\)](#)

### Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.34%	-0.34%	0.70%	-0.03%
1 tuần	0.14%	-0.98%	2.78%	2.30%
1 tháng	5.99%	2.78%	13.73%	13.04%
3 tháng	-5.17%	-4.66%	-0.66%	-2.77%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

### Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,870.36	253.23	128.31
% 1D	0.70%	-0.83%	-0.43%
GTKL (tỷ VND)	27,001	1,145	523
%1D	51.65%	45.47%	8.93%
GDNN (tỷ VND)	-1659.40	-43.08	-13.37

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

### Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PVT	72.36	FPT	-265.82
VNM	54.49	ACB	-176.36
DCM	33.13	VHM	-171.71
HCM	29.36	VCB	-148.55
NVL	25.15	CTG	-107.12

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

### Thị trường thế giới

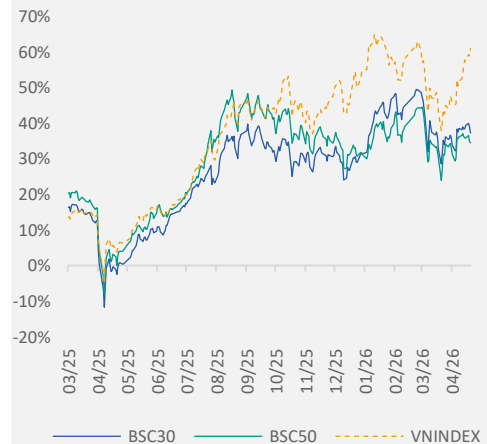
		%D	%W
SPX	7,138	1.05%	1.64%
FTSE100	10,383	-0.89%	-1.95%
Eurostoxx	5,861	-0.80%	-1.24%
Shanghai	4,093	-0.32%	0.93%
Nikkei	59,140	-0.74%	-0.63%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
<b>Hàng hóa</b>		
Giá dầu Brent	103.81	1.86%
Giá vàng	4,702	-0.80%
<b>Tỷ giá</b>		
USD/VND	26,328	
EUR/VND	30,812	-0.05%
JPY/VND	16,486	-0.14%
<b>Lãi suất</b>		
LS TPCP 10Y	4.2%	0.00%
LS LNHH 1M	7.0%	-0.01%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

### Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

### Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

**THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**
**VN-Index dịch chuyển vùng giằng co lên 1,855 – 1,890 tr**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	214.50	3.52%	12.36	8.32
VCB	62.80	5.72%	6.35	35.35
BID	41.60	3.35%	2.07	23.99
CTG	35.50	1.72%	1.00	22.40
SAB	48.20	6.99%	0.91	3.46

**Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	16.50	1.85%	0.19	3.80
VIF	15.50	3.33%	0.10	0.00
BAB	11.40	0.88%	0.06	0.01
DHT	70.00	1.45%	0.05	0.01
WCS	315.80	6.01%	0.03	0.00

**Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SAB	48.20	6.99%	0.86	3.46
VDP	56.70	6.98%	0.02	0.05
PVT	23.80	6.97%	0.15	18.58
CTD	86.70	6.91%	0.13	2.04
TIX	44.90	6.90%	0.02	0.00

**Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STP	7.80	8.33%	0.00	0.00
RCL	12.00	7.14%	0.01	0.01
WCS	315.80	6.01%	0.01	0.00
NAG	8.90	5.95%	0.01	0.80
DC2	6.50	4.84%	0.00	0.00

**Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	149.00	-0.86%	-1.11	5.97
BSR	25.00	-3.66%	-0.97	16.85
HPG	27.80	-1.42%	-0.64	41.18
MWG	84.50	-2.20%	-0.58	6.06
STB	65.40	-1.65%	-0.43	7.99

**Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index**

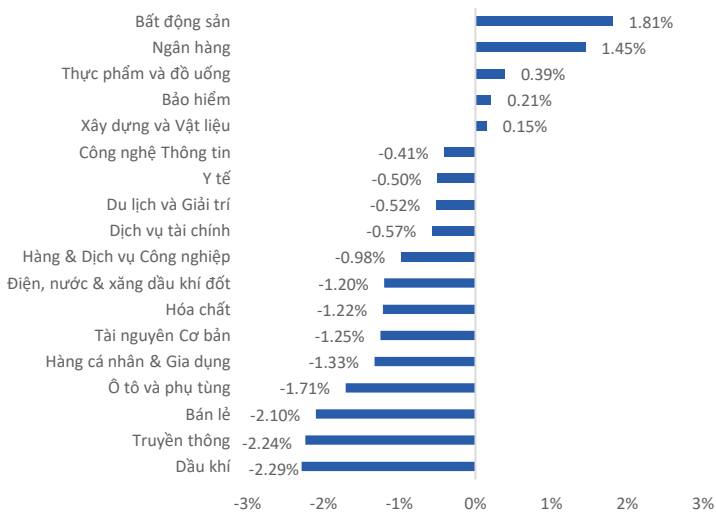
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	95.00	-2.06%	-1.00	0.04
KSV	158.00	-1.86%	-0.33	0.03
NVB	10.80	-1.82%	-0.22	0.32
PVS	37.40	-1.58%	-0.17	5.59
SHS	17.00	-1.73%	-0.15	13.00

**Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX**

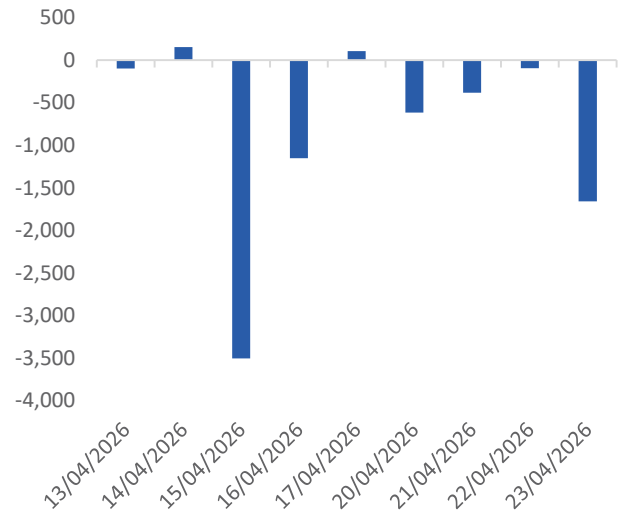
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PC1	24.10	-6.95%	-0.16	16.30
NNC	43.75	-6.91%	-0.02	0.11
MDG	35.90	-6.87%	-0.01	0.01
TDW	47.50	-6.68%	-0.01	0.00
FDC	17.60	-6.38%	-0.01	0.00

**Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX**

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SMT	10.10	-9.82%	-0.01	0.02
TV3	15.20	-9.52%	0.00	0.05
AAV	8.00	-9.09%	-0.05	0.90
MKV	18.70	-8.78%	0.00	0.00
SAF	48.50	-8.14%	-0.02	0.00

**Hình 1**  
**Diễn biến ngành cấp 2**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**Hình 2**  
**Giao dịch khối ngoại**


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

**DANH MỤC BSC30**

Index	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	84.5	-2.2%	1.1	126,872	516.7	4,775	18.1	113.0	49.0%	<a href="#">Link</a>
KBC	Bất động sản	34.2	-0.4%	1.0	32,349	111.0	2,450	14.0	46.0	9.3%	<a href="#">Link</a>
KDH	Bất động sản	25.6	-0.4%	1.0	28,841	81.9	936	27.5	39.9	28.1%	<a href="#">Link</a>
PDR	Bất động sản	16.1	-0.6%	1.2	16,115	123.6	531	30.4	28.2	6.2%	<a href="#">Link</a>
VHM	Bất động sản	149.0	-0.9%	1.6	617,344	889.4	10,200	14.7	132.6	8.0%	<a href="#">Link</a>
FPT	Công nghệ Thông tin	74.3	-0.4%	0.7	127,082	597.2	5,515	13.5	124.4	31.9%	<a href="#">Link</a>
BSR	Dầu khí	25.0	-3.7%	0.0	129,939	425.6	1,041		-	1.5%	<a href="#">Link</a>
PVS	Dầu khí	37.4	-1.6%	1.4	19,434	209.2	3,616	10.5	52.3	15.9%	<a href="#">Link</a>
HCM	Dịch vụ tài chính	26.8	-1.7%	1.0	29,429	465.7	1,382	19.7		34.6%	<a href="#">Link</a>
SSI	Dịch vụ tài chính	28.0	-0.7%	1.0	70,124	620.7	1,950	14.4		32.2%	<a href="#">Link</a>
VCI	Dịch vụ tài chính	27.2	2.3%	0.7	30,470	211.4	1,314	20.2		20.1%	<a href="#">Link</a>
DCM	Hóa chất	43.4	-3.2%	0.8	23,744	245.7	3,702	12.1	53.3	9.4%	<a href="#">Link</a>
DGC	Hóa chất	53.5	-2.4%	1.0	20,812	116.3	7,965	6.9	96.7	6.6%	<a href="#">Link</a>
ACB	Ngân hàng	23.5	-0.4%	0.8	121,225	331.5	3,042	7.8	27.1	27.4%	<a href="#">Link</a>
CTG	Ngân hàng	35.5	1.7%	0.9	271,066	801.3	4,455	7.8	53.5	25.3%	<a href="#">Link</a>
HDB	Ngân hàng	26.6	0.2%	1.0	132,890	454.5	3,437	7.7	32.7	21.8%	<a href="#">Link</a>
MBB	Ngân hàng	26.4	0.8%	1.0	211,041	405.8	3,325	7.9	32.4	23.0%	<a href="#">Link</a>
MSB	Ngân hàng	12.6	-1.2%	1.0	39,780	187.2	1,804	7.1	14.0	25.5%	<a href="#">Link</a>
STB	Ngân hàng	65.4	-1.7%	0.8	125,367	527.2	3,150	21.1		12.4%	<a href="#">Link</a>
TCB	Ngân hàng	33.3	0.9%	1.1	233,846	456.5	3,677	9.0	43.5	22.5%	<a href="#">Link</a>
TPB	Ngân hàng	16.3	0.0%	1.0	45,217	160.8	2,668	6.1	-	24.6%	<a href="#">Link</a>
VCB	Ngân hàng	62.8	5.7%	0.8	496,327	2204.4	4,210	14.1	75.8	20.2%	<a href="#">Link</a>
VIB	Ngân hàng	17.2	-0.6%	0.8	58,889	189.1	2,143	8.1	23.0	4.9%	<a href="#">Link</a>
VPB	Ngân hàng	27.4	-0.5%	1.0	218,580	359.1	3,314	8.3	36.5	24.6%	<a href="#">Link</a>
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.8	-1.4%	0.9	216,448	1150.1	2,013	14.0	32.2	22.8%	<a href="#">Link</a>
HSG	Tài nguyên Cơ bản	15.7	-1.3%	0.8	9,874	73.1	1,012	15.7	15.7	4.0%	<a href="#">Link</a>
DBC	Thực phẩm và đồ uống	23.1	0.7%	0.8	8,833	68.9	3,915	5.9	28.8	1.5%	<a href="#">Link</a>
MSN	Thực phẩm và đồ uống	78.2	-1.0%	1.0	114,227	475.5	2,710	29.2	100.4	24.5%	<a href="#">Link</a>
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.0	0.3%	0.6	129,159	262.4	4,503	13.7	78.0	48.9%	<a href="#">Link</a>

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

- BSC30 -0.34%. Các mã diễn biến tích cực:

**DANH MỤC BSC50**

VIN-Index dịch	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	44.6	-2.19%	1.0	10,085	73.1	2,492	18.3	23.8%		<a href="#">Link</a>
FRT	Bán lẻ	146.7	-2.13%	0.8	25,528	35.1	4,667	32.1	32.2%		<a href="#">Link</a>
BVH	Bảo hiểm	71.0	0.28%	1.0	52,556	71.0	3,821	18.5	27.3%		<a href="#">Link</a>
DIG	Bất động sản	14.1	-0.71%	1.0	11,270	168.5	987	14.3	2.4%		<a href="#">Link</a>
DXG	Bất động sản	14.5	-1.36%	0.9	16,352	200.8	231	63.7	20.3%		<a href="#">Link</a>
HDC	Bất động sản	18.7	1.36%	1.0	3,685	74.2	2,559	7.2	1.6%		<a href="#">Link</a>
HDG	Bất động sản	26.7	-3.79%	0.9	10,248	125.3	2,082	13.3	20.0%		<a href="#">Link</a>
IDC	Bất động sản	46.0	-1.08%	1.3	17,647	156.1	5,090	9.1	16.6%		<a href="#">Link</a>
NLG	Bất động sản	28.0	-1.76%	0.9	13,801	80.8	1,805	15.8	41.3%		<a href="#">Link</a>
SIP	Bất động sản	58.2	-2.02%	0.9	14,382	32.5	5,464	10.9	2.5%		<a href="#">Link</a>
SZC	Bất động sản	28.0	-1.06%	0.8	5,094	20.9	1,309	21.6	3.8%	7.4%	<a href="#">Link</a>
TCH	Bất động sản	17.1	1.18%	1.0	15,415	138.8	416	40.7	13.5%		<a href="#">Link</a>
VIC	Bất động sản	214.5	3.52%	1.8	1,596,690	1754.9	1,468	141.2	3.4%		<a href="#">Link</a>
VRE	Bất động sản	29.1	-3.01%	1.3	68,056	300.1	2,837	10.6	12.0%		<a href="#">Link</a>
CMG	Công nghệ Thông tin	28.4	-0.35%	0.9	6,626	5.3	1,700	16.7	37.4%		<a href="#">Link</a>
PLX	Dầu khí	39.3	0.77%	0.8	49,553	148.1	2,106	18.5	14.4%		<a href="#">Link</a>
PVD	Dầu khí	31.7	-0.78%	0.7	17,733	172.0	1,868	17.1	11.1%		<a href="#">Link</a>
FTS	Dịch vụ tài chính	26.5	-0.75%	1.0	9,251	22.8	1,173	22.8	24.8%	9.2%	<a href="#">Link</a>
MBS	Dịch vụ tài chính	19.6	-1.01%	1.7	19,818	70.4	1,811	10.9	0.4%	15.0%	<a href="#">Link</a>
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	77.4	-0.90%	0.9	188,451	116.4	4,730	16.5	2.2%		<a href="#">Link</a>
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.8	-1.92%	0.9	39,882	282.5	851	15.3	3.0%		<a href="#">Link</a>
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.2	-4.01%	0.5	35,099	118.3	4,669	13.9	49.0%		<a href="#">Link</a>
VJC	Du lịch và Giải trí	174.9	-0.46%	0.8	103,946	241.0	3,728	47.1	6.4%		<a href="#">Link</a>
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	39.6	-3.42%	1.0	36,953	560.4	1,638	25.0	7.2%		<a href="#">Link</a>
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	74.2	0.95%	0.9	31,347	150.0	4,173	17.6	41.8%		<a href="#">Link</a>
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.8	1.43%	0.6	10,547	143.5	6,706	8.4	11.6%		<a href="#">Link</a>
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.8	6.97%	0.8	10,456	432.4	2,208	10.1	13.0%		<a href="#">Link</a>
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68.5	1.18%	0.6	11,707	27.2	3,265	20.7	4.6%		<a href="#">Link</a>
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	71.7	-2.23%	0.7	37,526	121.4	8,350	13.2	49.0%		<a href="#">Link</a>
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.2	-1.07%	0.8	2,622	15.0	2,402	9.7	48.3%		<a href="#">Link</a>
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	21.5	-2.71%	1.3	2,845	46.0	3,269	6.8	22.0%	21.1%	<a href="#">Link</a>
DPM	Hóa chất	27.0	-3.57%	0.7	19,038	191.4	1,578	17.7	6.0%		<a href="#">Link</a>
GVR	Hóa chất	32.6	-0.46%	1.1	131,000	92.2	1,330	24.6	0.7%		<a href="#">Link</a>
EIB	Ngân hàng	22.4	-1.10%	1.0	42,191	449.3	610	37.1	3.0%		<a href="#">Link</a>
LPB	Ngân hàng	46.5	-1.06%	0.6	140,402	54.1	3,738	12.6	0.9%	24.7%	<a href="#">Link</a>
NAB	Ngân hàng	13.9	-0.36%	0.5	23,934	31.2	2,438	5.7	0.9%		<a href="#">Link</a>
OCB	Ngân hàng	11.5	0.00%	0.8	30,492	25.1	1,506	7.6	19.7%		<a href="#">Link</a>
NKG	Tài nguyên Cơ bản	14.5	0.00%	0.9	6,490	73.7	461	31.4	5.1%		<a href="#">Link</a>
ANV	Thực phẩm và đồ uống	24.2	-3.01%	1.1	6,630	26.9	3,754	6.6	4.1%		<a href="#">Link</a>
BAF	Thực phẩm và đồ uống	37.0	0.82%	0.6	11,142	116.5	440	83.4	2.9%		<a href="#">Link</a>
SAB	Thực phẩm và đồ uống	48.2	6.99%	0.7	57,779	162.1	3,449	13.1	58.5%		<a href="#">Link</a>
VHC	Thực phẩm và đồ uống	62.0	-0.32%	0.8	13,961	108.5	6,319	9.8	19.5%		<a href="#">Link</a>
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.6	-0.93%	0.5	12,279	37.2	15,218	9.9	80.4%	41.5%	<a href="#">Link</a>
• BSC3	Xây dựng và Vật liệu	86.7	6.91%	0.8	9,069	172.0	7,033	11.5	49.0%		<a href="#">Link</a>
CTR	Xây dựng và Vật liệu	86.0	1.18%	0.9	9,723	26.5	5,243	16.2	5.1%		<a href="#">Link</a>
DPG	Xây dựng và Vật liệu	42.1	-0.71%	0.9	5,028	38.7	3,138	13.5	19.1%		<a href="#">Link</a>
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.9	2.79%	1.0	6,867	153.1	1,187	10.6	10.4%		<a href="#">Link</a>
PC1	Xây dựng và Vật liệu	24.1	-6.95%	0.6	10,652	402.3	2,532	10.2	16.6%		<a href="#">Link</a>
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.7	4.85%	0.8	13,996	292.3	5,670	3.8	2.3%		<a href="#">Link</a>
VGC	Xây dựng và Vật liệu	43.9	-1.13%	1.0	19,884	47.2	3,130	14.2	1.8%		<a href="#">Link</a>

*Nguồn: FiinPro-X, BSC*

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

**DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY**

VN-Index dịch	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator   T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		<a href="#">Click</a>
2	BSC Insight   FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		<a href="#">Click</a>
3	BSC Navigator   2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		<a href="#">Click</a>
4	Equity 360   BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	<a href="#">Click</a>
5	BSC Insight   Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		<a href="#">Click</a>
6	BSC Navigator   T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		<a href="#">Click</a>
7	BSC Navigator   T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		<a href="#">Click</a>
8	BSC Navigator   2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		<a href="#">Click</a>
9	Equity 360   BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	<a href="#">Click</a>
10	BSC Navigator   T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		<a href="#">Click</a>
11	BSC Navigator   T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		<a href="#">Click</a>
12	BSC Navigator   T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		<a href="#">Click</a>
13	BSC Insight   Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		<a href="#">Click</a>
14	BSC Navigator   T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		<a href="#">Click</a>
15	BSC Navigator   T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		<a href="#">Click</a>
16	Equity 360   Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	<a href="#">Click</a>
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		<a href="#">Click</a>
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		<a href="#">Click</a>
19	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	<a href="#">Click</a>
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		<a href="#">Click</a>
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		<a href="#">Click</a>
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		<a href="#">Click</a>
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		<a href="#">Click</a>
24	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		<a href="#">Click</a>
25	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		<a href="#">Click</a>

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

**Viễn vọng lạc quan, ngành Bất động sản và Ngân hàng có triển vọng tích cực; dòng tiền có xu hướng cải thiện tại nhóm Ngân hàng**

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

### Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

**Bùi Nguyên Khoa**

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu  
Vĩ mô – Thị trường  
Khoabn@bsc.com.vn

**Phan Quốc Bửu**

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu  
Ngành – Doanh nghiệp  
Buupq@bsc.com.vn

**Nhóm vĩ mô thị trường**

**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích  
Anhvv@bsc.com.vn

**Trần Thanh Tùng**

Chuyên viên phân tích  
Tungtt1@bsc.com.vn

**Phạm Thanh Thảo**

Chuyên viên phân tích  
Thaopt1@bsc.com.vn

**Nguyễn Giang Anh**

Chuyên viên phân tích  
Anhng@bsc.com.vn

**Lưu Diễm Ngọc**

Chuyên viên phân tích  
Ngocld@bsc.com.vn

BSC30 -  
0.34%

Các mã  
diễn  
biến  
tích  
cực:

**BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 LPB Tower  
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội  
Tel: (024) 3935 2722  
Fax: (024) 2220 0669

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place  
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM  
Tel: (028) 3821 8885  
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu  
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức  
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân  
i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660  
Khu vực miền Nam: (028) 38218 888

Website: <http://www.bsc.com.vn>